

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠNG GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 10/2018/KDTM-ST**

*Ngày 01 tháng 12 năm 2018*

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngừ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Đức Sơn

Ông Dương Thanh Bình

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L ghi biên bản phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L:* Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST- KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156b/2018/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2018/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội. Do ông Trần Văn C – Phó Giám đốc Agribank – Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền. (theo văn bản ủy quyền số 1121/NHNo-LG ngày 12 tháng 7 năm 2018) - có mặt.

+ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1967; (vắng mặt).

2. Cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 08/11/2000; (vắng mặt).

Cùng trú tại thôn HT, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trình bày:*

Ngày 14/7/2014, bà Nguyễn Thị L ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201403105 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L, tỉnh Bắc Giang II (sau đây gọi tắt là Agribank). Nội dung cơ bản của hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời hạn vay 7 tháng; lãi suất vay 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; mục đích vay là: thu mua vải thiều sấy khô; ngày trả nợ cuối cùng là 14/02/2015.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, Agribank đã nhận thế chấp:

1. Tài sản của bà Nguyễn Thị Đ gồm nhà ở diện tích 216m<sup>2</sup>, đất ở diện tích 72m<sup>2</sup> tại thôn CV, xã TH, huyện L, phạm vi bảo đảm cho bà Nguyễn Thị L vay 300.000.000đ.

2. Tài sản của bà Nguyễn Thị N gồm nhà ở diện tích 60m<sup>2</sup>, đất ở diện tích 720m<sup>2</sup>, đất vườn diện tích 1554,5m<sup>2</sup> tại thôn HT, xã HS, huyện L, phạm vi bảo đảm cho bà Nguyễn Thị L vay 100.000.000đ.

3. Tài sản của bà Nguyễn Thị L gồm nhà ở diện tích 200m<sup>2</sup>, đất ở diện tích 81m<sup>2</sup> tại thôn HT, xã HS, huyện L, phạm vi bảo đảm cho số tiền vay 400.000.000đ.

Ngày 14/11/2014, bà Nguyễn Thị N đã trả 100.000.000đ + tiền lãi và đã rút tài sản bảo đảm là nhà và đất ở tại thôn HT, xã HS, huyện L.

Ngày 27/11/2014, bà Nguyễn Thị Đ đã trả 300.000.000đ + tiền lãi và đã rút tài sản bảo đảm là nhà và đất ở tại thôn CV, xã TH, huyện L.

Hiện tại bà Nguyễn Thị L còn nợ ngân hàng 400.000.000đ tiền gốc và tiền lãi. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu tất toán khoản vay của hợp đồng tín dụng nêu trên nhưng bà Nguyễn Thị L không thanh toán.

Ngân hàng Agribank đề nghị Tòa án buộc bà L phải thanh toán trả 400.000.000đ nợ gốc và 227.366.667đ lãi.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L không trả được nợ, đề nghị Tòa án tuyên trong bản án Agribank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 81m<sup>2</sup> đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42; tờ bản đồ số 60, thôn HT, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện L đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà L, ông H, cháu Q vẫn không đến Tòa án để làm việc cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã xác minh tại gia đình thì được ông biết: Do làm ăn thua lỗ, vay nợ nhiều người nên gia đình bà H phải đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay không dám về nhà, địa phương không biết hiện tại gia đình bà L ở đâu.

**\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, công bố chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ theo Điều 91, 96; khoản 2, 3 Điều 97; Điều 98; Điều 101; Điều 109 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự;

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại chương II và XIV Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Về hình thức hợp đồng tín dụng, hợp đồng ủy quyền, hợp đồng thế chấp, đăng ký tài sản thế chấp, định giá tài sản thế chấp được các bên ký kết theo đúng quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Agribank đã có nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng không có kết quả.

Từ những phân tích nhận định trên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định: Chấp nhận yêu cầu của Agribank, buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho Agribank số tiền: Nợ gốc: 400.000.000đ đồng và nợ lãi tính đến ngày 01/12/2018 là 227.366.667đ

Trường hợp bà L không trả được nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 81m<sup>2</sup> đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42; tờ bản đồ số 60, thôn HT, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang để thu hồi nợ .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1]. Về tố tụng:**

- Sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù Tòa án đã nhắn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng bà L, ông H, cháu Q vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/11/2018 và phiên tòa ngày 01/12/2018 không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông H, cháu Q.

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H có hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng, địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng là tại xã HS, huyện L. Do vậy Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L ký hợp đồng tín dụng với tư cách là người đại diện cho hộ gia đình có đăng ký kinh doanh, do đó Tòa án huyện L thụ lý vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại.

- Ông Lê Xuân H và cháu Lê Mạnh Q là thành viên của hộ gia đình, có tên trong hộ khẩu gia đình bà Nguyễn Thị L nên ông H và cháu Q là người có nghĩa vụ liên quan, phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Agribank bằng tài sản chung của gia đình.

## **[2]. Về nội dung tranh chấp:**

### **[2.1]. Về việc vay và trả nợ:**

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, HĐXX thấy rằng bà Nguyễn Thị L là đại diện hộ gia đình có đăng ký kinh doanh ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV201403105 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L, tỉnh Bắc Giang II để vay 800.000.000đ, thời hạn vay 7 tháng; lãi suất vay 9,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; mục đích vay là: thu mua vải thiều sấy khô; ngày trả nợ cuối cùng là 14/02/2015. Mặc dù đã quá hạn trả nợ và nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bị đơn không có ý thức trả nợ. Do đó Agribank khởi kiện buộc bà L thanh toán trả 400.000.000đ tiền gốc và 227.366.667 đ tiền lãi tính đến ngày 30/11/2018 là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

### **[2.2]. Đối với tài sản đảm bảo:**

Ngày 14/7/2014, bà Nguyễn Thị L và ông Lê Xuân H ký hợp đồng thế chấp số 186, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là toàn bộ quyền sử dụng 81m<sup>2</sup> đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42; tờ bản đồ số 60, thôn HT, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, do đó hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Vì vậy nếu bà L, ông H không trả được nợ thì ngân hàng Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản để thu hồi nợ.

## **[3]. Về án phí:**

- Do yêu cầu của Ngân hàng Agribank được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H phải phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

**[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Yêu cầu của Ngân hàng Agribank được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H phải phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng Agribank đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên buộc bà L, ông H phải hoàn trả cho Ngân hàng Agribank 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **[1]. Điều luật áp dụng:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 342, 347, 350, 351, 355, 471, 474, 476 Bộ Luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## **[2]. Tuyên xử:**

[2.1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H phải liên đới thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn nợ là: 400.000.000đồng; nợ lãi tính đến hết ngày 01/12/2018 là 227.366.667 đồng);

[2.2]. Về tài sản đảm bảo: Trường hợp bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H không trả được nợ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng 81m<sup>2</sup> đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42; tờ bản đồ số 60, thôn HT, xã HS, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ cho hộ bà Nguyễn Thị L ngày 17/11/2003, số DD240410.

[2.3]. Về án phí sơ thẩm và tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

- Bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H phải chịu 29.094.666 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2018/0006622 ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Lê Xuân H phải hoàn trả cho Ngân hàng Agribank 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày 02/12/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2.4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện L
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự
- Lu HS, VP.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Văn Ngữ**